TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TVỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71,72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 3 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ TVệc dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024, về TVệc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết TVệc dân sự:

1/ Người yêu cầu: Bà Võ Thị TV, sinh năm 1986

Địa chỉ : 716/1/28 đường T, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Người yêu cầu: Ông Nguyễn CL, sinh năm 1986

Địa chỉ : 716/1/28 đường T, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn CL và bà Võ Thị TV tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014, có Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2014, Quyển số 01/2014, do Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/12/2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn CL và bà Võ Thị TV đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc thuận tình ly hôn của ông CL và bà TV là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn CL và bà Võ Thị TV đều xác nhận có hai con chung là trẻ Nguyễn Võ KL, sinh ngày 01/3/2016 và trẻ Nguyễn Võ Tuấn Khang, sinh ngày 02/5/2018.

Hai bên thỏa thuận giao cho bà TV được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Nguyễn Võ KL và trẻ Nguyễn Võ Tuấn Khang, về cấp dưỡng hai bên thỏa thuận ông Nguyễn CL cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng /trẻ cho đến khi con chung thành niên

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TVệc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn CL và bà Võ Thị TV thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Võ Thị TV được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Nguyễn Võ KL, sinh ngày 01/3/2016 và trẻ Nguyễn Võ Tuấn Khang, sinh ngày 02/5/2018. Về cấp dưỡng, ông Nguyễn CL có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng /trẻ cho đến khi con chung thành niên.

Kể từ ngày bà Võ Thị TV có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn CL không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông CL còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn CL được quyền thăm nom con và có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

TVệc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn CL và bà Võ Thị TV CL chịu và được tính cấn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số BLTU/23P/0009192

ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn CL và bà Võ Thị TV đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- TVện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND Phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước